

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 31 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị A – Sinh ngày 12/8/1997

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Hà Văn X – Sinh ngày 14/10/1995

Trú tại: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào điều 28; điều 35 điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 và điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị A và Anh Hà Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị A và anh Hà Văn X thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất có 01 con chung, tên cháu là Hà Linh T, sinh ngày 11/3/2016, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Chị Vi Thị A và anh Hà Văn X thống nhất để chị Vi Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Linh T, sinh ngày 11/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Hà Văn X có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất, anh Hà Văn X đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Vi Thị A mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hình thức đóng góp hàng tháng. Anh Hà Văn X và chị Vi Thị A có quyền làm đơn thay đổi mức trợ cấp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị A phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, chấp nhận chị Vi Thị A đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/000908 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chị Vi Thị A được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Anh Hà Văn X phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng trong vụ án HN&GD. Tổng cộng, anh Hà Văn X phải nộp là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Nguyên đơn Vi Thị A;
- Bị đơn Hà Văn X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

